

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ, chi bộ cơ sở ở cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Căn cứ Quy định số 255-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương,

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ, chi bộ cơ sở ở cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng.

Điều 2. Đảng uỷ, chi bộ cơ sở ở cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng căn cứ Quyết định này và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng để ban hành quy chế làm việc, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tiễn.

Điều 3. Các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi các quy định, quy chế có liên quan phù hợp Quyết định này.

Điều 4. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện và kiến nghị bổ sung, sửa đổi khi cần thiết.

Điều 5. Ban Tổ chức Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các đảng bộ, chi bộ cơ sở ở cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 5,
- Các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú

QUY CHẾ
LÀM VIỆC MẪU CỦA ĐẢNG ỦY, CHI BỘ ...
(Kèm theo Quyết định số 256-QĐ/TW, ngày 24/01/2025
của Ban Bí thư)

ĐẢNG BỘ ...
ĐẢNG ỦY/CHI BỘ...

*

Số.....-QC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Đảng uỷ, Chi bộ ...

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số-QĐ/TW, ngày/...../..... của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số-QĐ/TW, ngày/...../..... của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng;
- Căn cứ Quyết định số-QĐ/TW, ngày/...../..... của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ, chi bộ cơ sở ở cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng;

...

Đảng uỷ, chi bộ ban hành Quy chế làm việc của Đảng uỷ (Chi bộ) ...
khoá..., nhiệm kỳ... như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ, Chi bộ

(Cụ thể hoá theo Điều 2, Quy định số ...-QĐ/TW, ngày .../...../.....của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở cơ quan, tổ chức nơi kết thúc đảng đoàn, ban cán sự đảng).

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng uỷ (nếu có)

(Cụ thể hoá theo Điều 3, Quy định số ...-QĐ/TW, ngày .../.../..... của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở cơ quan, tổ chức nơi kết thúc đảng đoàn, ban cán sự đảng).

Chương II**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA UỶ VIÊN BAN CHẤP HÀNH,
UỶ VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ****Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng uỷ,
Chi bộ**

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Chi bộ về sự lãnh đạo của Đảng uỷ, chi bộ trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và nhiệm vụ khác khi được giao.

2. Xây dựng và thực hiện hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng, quý, 6 tháng, năm và nhiệm kỳ. Chủ động đề xuất ý kiến với Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ liên quan đến lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ các vấn đề đột xuất, phát sinh, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và Đảng uỷ; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

Cùng với cấp uỷ, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, cấp uỷ cấp trên và của Đảng uỷ; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương, cấp uỷ cấp trên và của Đảng uỷ, Chi bộ về chuẩn mực đạo đức cách mạng, trách

nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; đề cao trách nhiệm cá nhân, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở cơ quan, đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, cơ quan, đơn vị. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm có đủ năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là về các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Đảng uỷ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng uỷ và cùng Đảng uỷ chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ

Đảng uỷ. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ khi được phân công.

10. Được cung cấp và yêu cầu Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp uỷ, cơ quan và tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

11. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, Nhà nước.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ (nếu có)

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 3 của Quy chế này, Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc xây dựng chuẩn bị các đề án, nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ Đảng uỷ, Đảng uỷ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Đảng uỷ. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Đảng uỷ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng uỷ và cùng tập thể Ban Thường vụ Đảng uỷ chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ có liên quan hoặc báo cáo đồng chí Bí thư hoặc đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách.

4. Được phân công phụ trách địa bàn, đơn vị, chi bộ, lĩnh vực công tác cụ thể và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ về địa bàn, đơn vị, chi bộ, lĩnh vực phụ trách.

5. Được tham gia hoặc tham khảo ý kiến các vấn đề quan trọng liên quan trực tiếp đến lĩnh vực, phạm vi phụ trách; thực hiện việc cho ý kiến đối với nội dung các đề án, công việc thuộc lĩnh vực, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách trước khi trình Ban Thường vụ Đảng uỷ.

Những tổ chức đảng không có ban thường vụ thì các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 4 do Ủy viên Ban Chấp hành thực hiện.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư Đảng uỷ, Chi bộ

Bí thư là người đứng đầu Đảng uỷ, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ; cùng Đảng uỷ, Ban Thường vụ chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên, trước Đảng bộ, Chi bộ về sự lãnh đạo của Đảng uỷ, Chi bộ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Đảng uỷ, Chi bộ và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy chế này, Bí thư Đảng uỷ, Chi bộ có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì các công việc của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp uỷ, chi bộ; chủ động đề xuất, trao đổi trong Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ Đảng uỷ thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, Chi bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Đảng uỷ, Ban Thường vụ về các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, cấp uỷ cấp trên; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, cấp uỷ cấp trên để trình Hội nghị Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên và chịu trách nhiệm về công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Đảng uỷ, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ; bảo đảm sinh hoạt của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp uỷ và trong Đảng bộ, Chi bộ.

4. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, cấp uỷ cấp trên và chỉ đạo tổng kết các lĩnh vực công tác lớn, quan trọng của Đảng bộ, Chi bộ; thay mặt Đảng uỷ, Chi bộ báo cáo với Bộ Chính trị,

Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở Đảng bộ, Chi bộ và hoạt động của cấp uỷ theo đúng quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên về tình hình của Đảng bộ, Chi bộ và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ, Chi bộ; khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, chi bộ trực thuộc, các cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, Chi bộ báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

6. Giữ mối liên hệ với các uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư chi bộ trực thuộc theo quy định.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên phân công.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Bí thư Đảng uỷ, Chi bộ

Phó Bí thư Đảng uỷ, Chi bộ cùng đồng chí Bí thư chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Đảng uỷ, Chi bộ; đồng thời, chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy chế này, Phó Bí thư Đảng uỷ, Chi bộ có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ và đồng chí Bí thư Đảng uỷ về việc chỉ đạo công tác chuẩn bị xây dựng, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá, hằng năm của Đảng uỷ, Chi bộ; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng uỷ, Chi bộ và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

2. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ và đồng chí Bí thư về việc điều hành hoạt động, giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ, Chi bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc được uỷ nhiệm; thay mặt Bí thư điều hành công việc lãnh đạo của Đảng uỷ, Chi bộ khi Bí thư đi vắng.

3. Chủ trì cùng các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do

các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị. Xem xét, quyết định việc cung cấp thông tin, tài liệu cho các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ theo uỷ quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ và đồng chí Bí thư Đảng uỷ chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: công tác đối ngoại; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng bộ, Chi bộ; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ; việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Đảng bộ, Chi bộ; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với Ban Thường vụ và Đảng uỷ, Chi bộ những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ ký một số văn bản của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ theo Quy chế làm việc của Đảng uỷ và sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng uỷ, Chi bộ.

5. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức cơ sở đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương; nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ, Bí thư Đảng uỷ, Chi bộ.

Chương III

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của cấp trên và nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Chi bộ, đảng uỷ cấp trên.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ; phát huy sức mạnh của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi lãnh đạo. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

4. Chủ động giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ, Chi bộ (có trao đổi với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cấp trên đối với những vấn đề cần thiết), đồng thời trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên những vấn đề thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên và những vấn đề quan trọng khác khi thấy cần thiết. Khi thực hiện công tác nhân sự hoặc vấn đề quan trọng khác, nếu các thành viên trong Đảng uỷ, Chi bộ có ý kiến khác nhau thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên (theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ) xem xét, quyết định.

Điều 8. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương, cấp uỷ cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Đảng uỷ, Chi bộ có chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).

2. Đảng uỷ, Chi bộ xây dựng chương trình làm việc của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ trong từng thời gian cụ thể.

3. Uỷ viên Ban Chấp hành, Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ trên cơ sở chương trình công tác của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên.

Điều 9. Chế độ hội nghị của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ

1. Đảng uỷ, Chi bộ họp định kỳ hằng tháng; khi Ban Thường vụ thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ (đảng viên ở chi bộ

cơ sở) đề nghị thì Ban Thường vụ (bí thư, phó bí thư chi bộ cơ sở nếu được uỷ quyền) quyết định triệu tập hội nghị Đảng uỷ, Chi bộ đột xuất. Ban Thường vụ họp định kỳ ít nhất 1 tháng một lần, họp đột xuất khi cần, do bí thư, phó bí thư Đảng uỷ, Chi bộ (nếu được uỷ quyền) chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

Các Uỷ viên Uỷ ban kiểm tra Đảng uỷ không là Đảng uỷ viên được mời dự hội nghị Đảng uỷ (trừ nội dung cần họp riêng). Tuỳ theo nội dung, Ban Thường vụ có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các cơ quan, đơn vị không phải là Đảng uỷ viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Đảng uỷ tại hội nghị (nếu thấy cần thiết).

2. Ban Thường vụ có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị cấp uỷ, hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ; chi uỷ có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị chi bộ; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Uỷ viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các đề án, nội dung. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án, nội dung phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Bí thư, Phó Bí thư, Đảng uỷ, chi uỷ hoặc Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, quyết định.

3. Các cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Đảng uỷ (hoặc chi uỷ) trước kỳ họp ít nhất 3 ngày để thẩm định; Đảng uỷ gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 2 ngày, đối với hội nghị Đảng uỷ và trước 1 ngày đối với hội nghị Ban Thường vụ (trừ trường hợp họp hội nghị đột xuất).

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Đảng uỷ, Chi bộ (hoặc Ban Thường vụ Đảng uỷ) cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hàng tuần của đảng bộ, chi bộ cho các đồng chí đảng uỷ viên.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các chi bộ trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong phạm vi lãnh đạo báo cáo (bằng văn bản) với Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Đảng

ủy, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ, Đảng ủy, Chi bộ.

Điều 11. Chế độ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy cấp trên

1. Trước mỗi nhiệm kỳ của hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, Đảng ủy, Chi bộ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc cấp ủy cấp trên định hướng về cơ cấu lãnh đạo, người đứng đầu các cơ quan; các cơ quan lãnh đạo, chủ tịch (bí thư), ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thường trực các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

2. Trong quá trình lãnh đạo cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, pháp luật, điều lệ của tổ chức, Đảng ủy, Chi bộ báo cáo hoặc xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc cấp ủy cấp trên về những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc cấp ủy cấp trên, gồm:

a) Định hướng chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chương trình hoạt động, phối hợp công tác hằng năm của các cơ quan, tổ chức trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thông qua.

b) Quan điểm và nội dung về một số vấn đề cơ bản còn có ý kiến khác nhau, các nội dung lớn dự kiến tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện của một số nghị quyết liên quan đến đường lối, chủ trương, chính sách mới, quan trọng của Đảng; đến thể chế chính trị, thể chế kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, về dân tộc, tôn giáo, về vận động, tập hợp quần chúng; các đề án, nhiệm vụ quan trọng, do Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc cấp ủy cấp trên giao đã được Đảng ủy, Chi bộ thảo luận, cho ý kiến trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thông qua.

c) Định hướng nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ.

d) Việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ theo phân cấp quản lý.

đ) Chủ trương đón, nội dung làm việc quan trọng với người đứng đầu các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội của các nước; chủ trương tổ chức đoàn của người đứng đầu cơ quan, tổ chức thăm, làm việc và dự hội nghị ở nước ngoài.

e) Chủ trương thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc cơ quan, tổ chức.

3. Trong chỉ đạo, điều hành, thể chế hoá, tổ chức thực hiện, quyết định những vấn đề quan trọng: Đảng uỷ, Chi bộ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh xem xét, cho ý kiến chỉ đạo đối với các vấn đề quan trọng, có tác động sâu rộng tới đời sống kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối nội, đối ngoại.

4. Trong việc xem xét, quyết định tổ chức bộ máy nhà nước và công tác nhân sự: khi trong cơ quan, tổ chức có nhiều ý kiến khác với định hướng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên thì Đảng uỷ, Chi bộ kịp thời báo cáo, xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh.

5. Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc trong trường hợp cần thiết, Đảng uỷ, Chi bộ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh, cấp uỷ cấp trên trực tiếp về tình hình, kết quả lãnh đạo việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, tổ chức bộ máy và công tác nhân sự theo các nghị quyết của Đảng trong phạm vi hoạt động của cơ quan, tổ chức.

6. Trước mỗi kỳ họp, tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, Đảng uỷ, Chi bộ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh, cấp uỷ cấp trên trực tiếp nội dung của kỳ họp, những vấn đề lớn cần xin ý kiến. Trong kỳ họp, Đảng uỷ, Chi bộ kịp thời báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh, cấp uỷ cấp trên trực tiếp để xử lý các tình huống phức tạp nảy sinh.

Chậm nhất là sau 3 tuần kể từ ngày kết thúc kỳ họp, Đảng uỷ, Chi bộ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh, cấp uỷ cấp trên trực tiếp về kết quả kỳ họp.

Điều 12. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ đều được văn bản hoá theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện.

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành. Trong một số trường hợp, do nội

dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp được thì có thể gửi xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng uỷ bằng văn bản (*trừ công tác cán bộ*), khi có trên 1/2 thành viên đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Đảng uỷ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

Điều 13. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ Đảng uỷ, Chi bộ và các đồng chí bí thư, phó bí thư, Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chi bộ tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Đảng uỷ để lấy ý kiến góp ý và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên theo quy định.

2. Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ, chi uỷ viên chi bộ cơ sở phải nêu gương trong việc thực hiện nhiệm vụ, chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước, bảo đảm tính tiên phong, gương mẫu, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Đảng uỷ, Chi bộ kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ, chi uỷ viên chi bộ cơ sở, Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội theo quy định.

Điều 14. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Ban Chấp hành Đảng bộ, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ có kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Chỉ đạo các cơ quan chức năng làm tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong Đảng bộ, Chi bộ.

2. Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành đảng bộ, chi uỷ viên chi bộ cơ sở, Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ có trách nhiệm kiểm tra và chỉ đạo kiểm tra đơn vị được phân công phụ trách, về việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và chức năng, nhiệm vụ của cấp mình.

3. Sau khi thực hiện các kế hoạch kiểm tra, giám sát, phải báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ, Chi bộ; đồng thời, có thông báo kết quả kiểm tra cho các đơn vị rút kinh nghiệm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; biểu dương những tổ

chức, cá nhân chấp hành tốt, xử lý kỷ luật những tổ chức và cá nhân không chấp hành, làm trái nghị quyết.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ có trách nhiệm tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng uỷ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, quy định, chỉ thị, thông báo, kết luận của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

Điều 15. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Hằng năm, Ban Thường vụ Đảng uỷ làm việc với các chi bộ trực thuộc Đảng uỷ để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Đảng uỷ, Chi bộ chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, tổ chức.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, chi uỷ viên chi bộ cơ sở chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành ít nhất 1/3 thời gian đi cơ sở tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng uỷ, Chi bộ cơ sở để nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

4. Báo cáo kết quả công tác sau mỗi chuyến đi công tác, bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác; đánh giá kết quả công tác, rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp cải tiến.

Điều 16. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Chi bộ ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, cấp uỷ cấp trên và của Đảng uỷ, Chi bộ; báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên và thông báo cho chi bộ trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, cấp uỷ cấp trên và của Đảng uỷ, Chi bộ thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Đảng uỷ, Chi bộ giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, nhiều chi

bộ trực thuộc thì Ban Thường vụ Đảng uỷ, Chi bộ giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương IV **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 17. Với Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh

1. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh về định hướng chính trị, những nội dung công tác quan trọng đối với các cơ quan, tổ chức thông qua đảng uỷ, chi bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc quy chế làm việc của cấp uỷ cấp tỉnh.

2. Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh gửi các đảng uỷ, chi bộ cơ quan, tổ chức được thực hiện như đối với các ban đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và đảng uỷ trực thuộc Trung ương (hoặc trực thuộc cấp uỷ cấp tỉnh). Thường trực đảng uỷ, chi uỷ được mời dự các cuộc họp do Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh triệu tập bàn về các nội dung có liên quan.

3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 18. Với đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp trên trực tiếp

1. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp trên trực tiếp.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh với đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp trên trực tiếp.

Điều 19. Với các cơ quan liên quan

1. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, cấp uỷ cấp tỉnh, cấp uỷ cấp trên trực tiếp theo quy định.

2. Phối hợp với các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương (hoặc cấp uỷ trực thuộc cấp uỷ cấp tỉnh), với cơ quan lãnh đạo tổ chức đoàn cùng cấp về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định.

3. Phối hợp với đảng uỷ quân sự, đảng uỷ công an cùng cấp trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về công tác quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

4. Đảng uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

5. Các tổ chức đảng trực thuộc chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, chi uỷ viên chi bộ cơ sở và các chi bộ trực thuộc, đảng viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế làm việc, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, đảng uỷ, chi bộ cơ sở ở các cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và báo cáo ban thường vụ đảng uỷ cấp trên trực tiếp.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Đảng uỷ ... (để báo cáo),
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ (đảng viên trong chi bộ cơ sở),
- Các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng uỷ...,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Lưu Đảng uỷ/chi bộ.

T/M BAN CHẤP HÀNH
(CHI BỘ)
BÍ THƯ

